

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2021/HS-ST**
Ngày: 26/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

Bà Vì Thị Xôm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Lò Văn P; sinh năm 1974; Con bà: Quàng Thị D; sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/7/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29/7/2021, Lò Văn V đi bộ từ nhà ở Bản N H, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và cầm theo tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng với mục đích đi tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu cầu bản Pá Nậm, xã P L, huyện Đ B thì Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi người đàn ông: “Có Heroine bán không? Bán cho 500.000 đồng”.

Người đàn ông nói: “Có, đưa tiền đây”. Sau đó Bị cáo lấy tiền ở trong người ra 500.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Bị cáo 01 lọ nhựa màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, có nắp đậy màu trắng. Bị cáo cầm lấy mở ra xem bên trong lọ nhựa có 10 gói Heroine, trong đó có 05 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và 05 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín. Sau khi xem xong Bị cáo cầm lọ nhựa có Heroine ở tay phải đi bộ về hướng bản P L, xã P L, huyện Đ B. Còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì Bị cáo không biết. Khi Bị cáo đi đến bản P L, xã P L, huyện Đ B vào nhà bà Lò Thị T, thấy không có ai ở nhà, Bị cáo mở cửa vào phòng khách thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và ma túy Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến giữ Bị cáo lại để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại tay phải của Bị cáo đang cầm có 01 lọ nhựa màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, có nắp màu trắng, bên trong có 10 gói Heroine, trong đó có 05 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng và 05 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng các gói đều được hơ lửa hàn kín. Với nội dung trên, tổ công tác mời người chứng kiến đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi hoàn tất thủ tục, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/7/2021 đã xác định: Các cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn V có khối lượng là 1,25 gam, gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,82 gam sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 909/GĐ-PC09 ngày 05/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn V gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng sau giám định là 0,82 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKSĐB ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 lọ nhựa màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, có nắp màu trắng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo Lò Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/7/2021 tại khu vực bản P L, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn V đã có hành vi cất giấu trái phép tại tay phải của Bị cáo đang cầm 1,25 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

...c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 06/12 thì nghỉ học, ở nhà làm ruộng. Bị cáo chưa xây dựng gia đình.

Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2019 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 29/7/2021 Bị cáo bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và ma túy Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam đối với Bị can theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của Bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 0,82 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 lọ nhựa màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, có nắp màu trắng Bị cáo dùng đựng các gói Heroine, hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) nên không đủ thông tin để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý trong vụ án này, nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với bà Lò Thị Thiến; sinh năm 1973, nơi cư trú: Bản P L, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên là chủ nhà, Bà Thiến không biết việc Bị cáo đã mang theo số Heroine đó đến nhà chơi (vì lúc đó gia đình bà Thiến không có ai ở nhà). Vì vậy

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên không đề cập xử lý trong vụ án này, vì vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên theo QĐ số 433/QĐ- UBND ngày 18/6/2021 về việc phê duyệt danh sách thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,82 gam Heroine hoàn lại sau giám định và 01 lọ nhựa màu trắng được cuộn bên ngoài bằng băng dính màu đen, có nắp màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tố Loan